

Số: 844 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành thủy lợi”
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo định hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 794/QĐ-BNN-TCTL ngày 21 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu ngành thủy lợi”;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2131/TTr-SNN ngày 13 tháng 10 năm 2014, Công văn số 129/SNN-CCTL ngày 22 tháng 01 năm 2015, ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 4729/STP-VB ngày 29 tháng 8 năm 2014 và ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 1480/SNV-SN ngày 04 tháng 9 năm 2014; tiếp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Thông báo số 1098/TB-VP ngày 25 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành thủy lợi” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, thiết thực để triển khai thực hiện có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU; TT/HĐND.TP;
- Thành viên ủy ban nhân dân thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- VP Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Ban chỉ đạo Cải cách hành chính;
- VPUB: các PVP; Các Phòng CV; TTCB;
- Lưu: VT, (CNN/Tr).



Lê Thanh Liêm

KẾ HOẠCH
Về triển khai Đề án “Tái cơ cấu ngành thủy lợi”
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 844/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Triển khai, thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo định hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 794/QĐ-BNN-TCTL ngày 21 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu ngành thủy lợi”;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành thủy lợi” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh gồm các nội dung sau đây:

A. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Hiện trạng hệ thống công trình thủy lợi thành phố

Trong 30 năm qua, ngành thủy lợi Thành phố đã và đang xây dựng được khoảng 45 hệ thống công trình thủy lợi (chưa kể có khoảng 600 hạng mục công trình bờ bao phòng chống triều cường kết hợp giao thông nông thôn đã được thành phố đầu tư các năm qua) với khoảng 2.000 km đê bao, bờ bao lớn nhỏ ven các sông kênh rạch, kèm theo trên 900 các loại công trình phụ trợ như: cống, đập, trạm bơm...; trong đó, đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng được 14 hệ thống công trình, đang triển khai thi công 11 công trình, đang chuẩn bị, thực hiện đầu tư khoảng 20 hệ thống công trình. Các công trình, hệ thống công trình thủy lợi đã và đang xây dựng đáp ứng nhu cầu phục vụ tưới tiêu, xở phèn, ngăn mặn cho khoảng 55.000ha đất sản xuất nông nghiệp, ngăn lũ, ngăn triều, chống ngập úng cho khoảng 70.000ha; đầu tư tập trung chủ yếu tại các huyện ngoại thành và quận ven.

Các hệ thống công trình lớn, điển hình như: Hệ thống thủy lợi Hóc Môn - Bắc Bình Chánh (vốn vay WB), hệ thống thủy lợi kênh Đông Củ Chi, công trình thủy lợi Bến Mương - Láng The (N31A), hệ thống thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn Nam - Bắc rạch Tra, hệ thống tiêu thoát nước, cải thiện môi trường kênh Tham Lương Bến Cát - Rạch Nước Lên, các công trình thủy lợi vừa và nhỏ trên địa bàn quận, huyện (thủy lợi vùng): An Phú - Phú Mỹ Hưng, Cây Xanh - Bà Bép, Tân Thạnh Đông, Sông Lu, Bình Lợi A, khu Nam Bình Chánh, các công trình thủy lợi theo Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch chống ngập úng khu vực thành phố Hồ Chí Minh..., và một số các công trình tiêu thoát chống úng, phòng chống và khắc phục hậu quả bão lũ, triều cường tại các quận - huyện.

Các công trình thủy lợi được đầu tư đã đóng góp tích cực trong việc cải tạo vùng đất phèn vùng ngoại thành, đặc biệt vùng đất hoang hóa trũng phèn phía Tây Nam thành phố, ngăn lũ, mặn, giữ ngọt, tận dụng nước triều theo mùa để khai thác phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; ngoài ra, công trình thủy lợi hiện nay còn phục vụ nhiều mục tiêu, phục vụ lợi ích tổng hợp theo nhu cầu xã hội như: cung cấp nước phục vụ sản xuất công nghiệp, sinh hoạt, phòng chống úng ngập, phục vụ nuôi trồng thủy sản, bảo vệ môi trường, sinh thái... góp phần phát triển kinh tế - xã hội trong vùng hưởng lợi.

Mặc dù trong những năm gần đây, diện tích đất nông nghiệp giảm theo quy hoạch và do ảnh hưởng đô thị hóa, nhưng năng suất và sản lượng nông nghiệp vẫn tăng đáng kể, đã thể hiện rõ sự đóng góp tích cực của ngành thủy lợi thành phố.

Diễn hình Hệ thống thủy lợi kênh Đông Củ Chi: được xây dựng từ năm 1985, hoàn thành cơ bản năm 1987, được kiên cố hóa từ năm 2002 đến nay đã hoàn chỉnh đồng bộ từ kênh chính đến kênh nội đồng. Hệ thống thủy lợi có nhiệm vụ tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 12.000ha, cấp nước sinh hoạt và giao thông nội đồng... trong đó nguồn nước tưới được dẫn từ hồ Dầu Tiếng về thành phố Hồ Chí Minh qua kênh Đông chảy vào các kênh tưới cấp 1, 2, 3...

Hệ thống kênh Đông Củ Chi có tổng chiều dài kênh tưới, tiêu các cấp 630 km gồm: 11km kênh chính, 140km kênh loại II (cấp 1 và 2), 480 km kênh loại III (cấp 3, 4 và nội đồng) và trên 1.950 công trình xây dúc các loại trên kênh. Các kênh tưới được thiết kế theo kênh nổi hoặc nửa nổi nửa chìm, hệ thống tiêu thoát nước là kênh đào, có tận dụng và cải tạo một số rạch tự nhiên trong khu vực. Hệ thống tưới tiêu này do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi thành phố quản lý, bảo vệ, vận hành, khai thác.

Đây là hệ thống công trình có quy mô lớn và mang lại hiệu quả cao, đặc biệt là đối với huyện Củ Chi. Trước khi có hệ thống kênh Đông Củ Chi, việc sản xuất thường là 01 vụ lúa (dùng nước mưa) và 01 vụ hoa màu (nước giếng); sau khi có hệ thống kênh Đông Củ Chi dẫn nước trực tiếp từ hồ Dầu Tiếng về phục vụ đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn huyện Củ Chi, phục vụ cấp nước sinh hoạt cho người dân sản xuất nông nghiệp được quanh năm, đạt năng suất cao (02 lúa, 01 màu hoặc 01 lúa, 02 màu), đời sống người dân ngày càng được cải thiện, nâng cao, diện mạo nông thôn được đổi mới.

Nhiều công trình nhằm phục vụ các chương trình giống cây, giống con chất lượng cao, chuyển đổi cơ cấu sản xuất như: mở rộng hệ thống tưới N31A phục vụ dự án Khu Nông nghiệp công nghệ cao, phục vụ chương trình chuyển đổi kinh tế nông nghiệp, chương trình 13 xã điểm và chương trình phát triển các xã nông thôn mới.

2. Những khó khăn, tồn tại.

Tình hình đô thị hóa tại các vùng ven diễn ra rất nhanh, hình thành các khu công nghiệp, các khu đô thị tập trung, di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm từ nội thành ra ngoại thành, chuyển đổi cơ cấu sản xuất,... nên hiệu quả phục vụ của các công trình thủy lợi không đạt theo mục tiêu thiết kế ban đầu do diện tích phục vụ giảm, chức năng tưới giảm, chức năng tiêu tăng do phải tiêu cho các khu dân cư, làm thay đổi phần nào quy mô, nhiệm vụ công trình. Các hệ thống thủy lợi bị ảnh

hướng có thể kể đến là hệ thống thủy lợi Hóc Môn – Bắc Bình Chánh (kênh Trung Ương, các trạm bơm điện: Vĩnh Lộc A, Tân Thới Nhì, trạm bơm 19/5, Xuân Thới Thượng...); hệ thống kênh Đông Củ Chi, N31A ảnh hưởng bởi khu công nghiệp Tân Phú Trung, khu đô thị Tây Bắc thành phố 6.000ha, dự án sân Golf, dự án quy hoạch khu công nghiệp hóa được 250 ha; dự án quy hoạch Viện trường 105 ha;

Đầu tư hệ thống công trình thủy lợi chưa đồng bộ, khép kín, chủ yếu tập trung xây dựng phần đầu mối, thủy lợi nội đồng ở nhiều công trình do quận huyện và nhân dân đầu tư chưa đồng bộ, hoàn chỉnh nên hiệu quả đầu tư còn hạn chế. Công tác quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi hàng năm chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, kịp thời dẫn đến công trình mau xuống cấp.

Sự phát triển công nghiệp, tốc độ đô thị hóa và nhất là dân số cơ học tăng nhanh đã khiến cho thành phố Hồ Chí Minh phải đối mặt với vấn đề gia tăng chất thải ô nhiễm từ hoạt động công nghiệp, sinh hoạt. Trong khi đó, những nỗ lực nhằm đầu tư hạ tầng giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong thời gian qua chưa đáp ứng được nhu cầu. Thành phố đã và đang đầu tư một số nhà máy xử lý nước thải kênh rạch như xây dựng nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng, nước thải suối Nhum, kênh Ba Bò, kênh Tham Lương, kênh Nước Đen, buộc khu dân cư xây mới phải có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung... Tuy nhiên, so với nhu cầu thực tế thì chưa đáp ứng đủ. Hơn nữa, nhận thức của cộng đồng, doanh nghiệp đối với vấn đề bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế, tình trạng xả rác bừa bãi vào kênh rạch vẫn diễn ra rất phổ biến, doanh nghiệp trốn tránh xử lý chất thải, nước thải còn nhiều...

Mô hình tổ chức quản lý, khai thác và vận hành công trình thủy lợi tại các quận, huyện chưa đồng bộ, thống nhất; có địa phương giao cho phòng chuyên môn, có địa phương giao cho phường, xã quản lý khai thác công trình, tuy nhiên, hầu hết đơn vị quản lý phường, xã đều không có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước cấp quận, huyện (phòng kinh tế, phòng quản lý đô thị) năng lực cũng chưa đáp ứng để làm tốt các nhiệm vụ, có quận, huyện không có cán bộ có chuyên môn thủy lợi.

Sự phát triển kinh tế và quá trình đô thị hóa nhanh đã đặt ra nhiều yêu cầu mới cho các công trình thủy lợi: phục vụ đa mục tiêu; ngoài nhiệm vụ tưới tiêu, ngăn lũ, ngăn mặn, xổ phèn, công trình thủy lợi hiện nay còn có nhiệm vụ điều tiết nguồn nước ô nhiễm từ các khu dân cư, khu công nghiệp, phòng chống cháy rừng nên công tác vận hành công trình gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong mùa khô hằng năm.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Đề án “Tái cơ cấu ngành thủy lợi” trên địa bàn Thành phố được chủ động, đồng bộ, đạt mục tiêu, hiệu quả cao; trong đó trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả ngành thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Thành phố theo hướng nông nghiệp đô thị, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH); góp phần hiện đại hóa cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo chức năng nhiệm vụ để tập trung triển khai Đề án “Tái cơ cấu ngành thủy lợi” trên địa bàn Thành phố đảm bảo có hiệu quả.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn Thành phố; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng nhà nước, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội để tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong ngành thủy lợi của Thành phố.

4. Các giải pháp thực hiện phải mang tính đồng bộ, hiệu quả, có trọng điểm, ưu tiên theo từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi

1.1. Với hệ thống thủy lợi nội đồng

a) Rà soát, củng cố hệ thống thủy lợi nội đồng để nâng cao hiệu suất khai thác, tăng tuổi thọ công trình, tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp, kết hợp phát triển giao thông nội đồng gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

Tập trung trọng tâm vùng sản xuất nông nghiệp ổn định như: khu vực có hệ thống công trình thủy lợi Kênh Đông Củ Chi, công trình thủy lợi Hóc Môn - Bắc Bình Chánh, hệ thống thủy lợi Tân Thạnh Đông, khu Nam Bình Chánh, khu vực bờ hữu ven sông Sài Gòn, khu nuôi trồng thủy sản, làm muối huyện Cần Giờ.

- Đối với khu vực trồng lúa: giải pháp nạo vét kênh rạch, tu bổ kênh mương đã được kiên cố hóa; sửa chữa, thay mới, bổ sung các cống lấy nước, tiêu nước; tu bổ, gia cố hệ thống bờ bao, nâng cấp, mở rộng bờ bao để kết hợp giao thông, vận chuyển nông sản gắn với xây dựng nông thôn mới;

- Đối với khu vực trồng rau màu: kiên cố hóa kênh mương, cứng hóa bờ kênh tưới, bờ kênh tiêu; hiện đại hóa hệ thống tưới, ứng dụng khoa học công nghệ tưới tự động, tiết kiệm nước, tăng hiệu quả tưới ứng với các loại rau màu trên địa bàn Thành phố; đầu tư hạ tầng giao thông nội đồng gắn với xây dựng nông thôn mới;

- Đối với khu vực nuôi trồng thủy sản, làm muối: Áp dụng các giải pháp thủy lợi phục vụ cho nuôi thủy sản bền vững: Đầu tư hạ tầng kênh, cống để lấy nước chủ động (mặn, ngọt), đảm bảo nguồn nước sạch, kết hợp với phương pháp nuôi tiết kiệm nước và có xử lý nước đảm bảo môi trường nước cho các khu vực nuôi thủy sản tập trung, nuôi công nghiệp. Áp dụng quy trình công nghệ nuôi tiên tiến, năng suất cao và an toàn. Tu bổ, gia cố hệ thống bờ bao, đê bao, nâng cấp, mở rộng bờ bao để kết hợp giao thông, vận chuyển nông sản gắn với xây dựng nông thôn mới (trọng tâm là vùng nuôi tôm tập trung).

b) Củng cố tổ chức quản lý thủy nông cơ sở

Rà soát, củng cố, tổ chức thành lập tổ hợp tác dùng nước trên cơ sở tự nguyện, hợp tác, bình đẳng, đồng sở hữu, tương trợ lẫn nhau, cùng có lợi; đồng thời, tổ chức quản lý thủy nông cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới.

1.2. Đối với các hệ thống công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi quản lý

- Rà soát, tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống các công trình đầu mối, hệ thống kênh chính: Nâng cấp, kiên cố hóa đồng bộ hệ thống kênh mương, các công trình trên kênh, cứng hóa bờ kênh, cứng hóa mái kênh tưới, mái kênh tưới tiêu kết hợp nhằm tăng khả năng cấp nước, tiêu nước, tăng diện tích sản xuất, tăng tuổi thọ công trình, giảm kinh phí duy tu sửa chữa hàng năm, giảm thiểu việc lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình;

- Đầu tư các hạng mục công trình, đặc biệt hệ thống Kênh Đông Củ Chi để nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ thủy lợi theo định hướng đa mục tiêu, có thu như: cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ hoặc sản xuất nông nghiệp có giá trị gia tăng cao, nuôi trồng thủy sản nhằm tăng nguồn thu, bền vững về tài chính, giảm bớt bao cấp từ ngân sách nhà nước cho công tác quản lý vận hành, bảo trì và đầu tư xây dựng, sửa chữa công trình thủy lợi, tạo động lực để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

- Áp dụng các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, tưới cho nông nghiệp công nghệ cao, áp dụng các quy trình quản lý tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ưu tiên đầu tư các trang thiết bị, công nghệ để nâng cao năng lực dự báo ứng ngập, hạn hán, xâm nhập mặn, v.v... trong hệ thống, nâng cao năng lực quản lý, vận hành hệ thống công trình;

- Xây dựng bản đồ diện tích các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trên cơ sở đó xác định diện tích cần phục vụ, nhu cầu sử dụng nước, biện pháp tưới, tiêu ứng với các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực;

- Cập nhật, chuẩn hóa bộ cơ sở dữ liệu các hệ thống công trình thủy lợi, xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu một cách khoa học;

- Tổ chức phương thức hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi để Công ty quản lý khai thác công trình thủy lợi tham gia thực hiện theo cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi.

2. Đối với lĩnh vực phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai

- Triển khai thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

- Tiếp tục triển khai: Chương trình hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 (Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008); Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 của Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2010); Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2020 của Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2009);

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung, hoàn thiện các phương án chủ động phòng, chống, ứng phó với thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố; đặc biệt là Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập úng do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố;

- Phân cấp, phân loại đề trên địa bàn Thành phố tạo điều kiện cho việc quản lý, bảo vệ, tu bổ, nâng cấp và hộ đề;

- Xây dựng các bản đồ ngập lụt, bản đồ di dời dân trong trường hợp bão, triều cường, sạt lở và hồ Dầu Tiếng xả lũ ứng với các cấp lưu lượng, cấp báo động mực nước triều; tiến tới cấm mốc cảnh báo ngập lụt;

- Quản lý, đầu tư, duy tu, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng xây dựng các dự án, công trình thủy lợi trọng điểm về phòng, chống ngập lụt, ngăn triều, sạt lở để bảo vệ dân cư ổn định sản xuất, kinh doanh;

- Trồng cây chắn sóng, chống sạt lở, bảo vệ bờ bao, đê bao, kè, bảo vệ bờ biển, bờ sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố;

- Đẩy nhanh tiến độ dự án Đầu tư xây dựng tuyến đê biển huyện Cần Giờ theo Chương trình củng cố, nâng cấp đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2009;

- Đầu tư nâng cấp hoàn thiện hệ thống hạ tầng (đường, cầu, cống, nhà quản lý) khu neo đậu cho tàu, thuyền tránh, trú bão an toàn và hiệu quả, hệ thống kết nối giao thông đường bộ với khu neo đậu tránh, trú bão và công trình phụ trợ khác có liên quan.

3. Về lĩnh vực biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường nước kênh thủy lợi

a) Về lĩnh vực biến đổi khí hậu

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu đến lĩnh vực thủy lợi;

- Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến lĩnh vực thủy lợi, đề điều theo kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng đã được ban hành; đề xuất các giải pháp thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu;

- Hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, công thông tin điện tử nhằm cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

- Tích hợp, lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai trong quá trình xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án trong lĩnh vực thủy lợi, đề điều trên địa bàn Thành phố, phù hợp với chiến lược, chương trình mục tiêu, kế hoạch hành động của Quốc gia, kế hoạch hành động của Thành phố ứng phó với biến đổi khí hậu theo phương châm “Chủ động thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu”.

b) Bảo vệ, cải thiện môi trường chất lượng nguồn nước hệ thống thủy lợi

- Tiếp tục duy trì chương trình hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất khu vực dân cư vào khu sản xuất tập trung, hoàn chỉnh và hiện đại hóa hệ thống quan trắc chất lượng nước mặt;

- Xây dựng và đưa vào vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư đô thị có xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi. Thống nhất một đầu mối xả nước thải khi đã có nhà máy xử lý

nước thải tập trung (không xả thải riêng lẻ của từng đơn vị sản xuất nằm trong khu, cụm công nghiệp tập trung);

- Xây dựng quy chế phối hợp với các tỉnh lân cận trong việc khai thác và bảo vệ chất lượng nguồn nước, bảo vệ môi trường trên sông Sài Gòn - Đồng Nai và các kênh rạch giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố;

- Xây dựng và triển khai phương án bảo vệ nguồn nước hệ thống kênh Đông Củ Chi nhằm đảm bảo chất lượng nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp;

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các nguồn xả thải gây ô nhiễm vào hệ thống công trình thủy lợi; phát hiện, ngăn chặn và đề xuất các ngành chức năng xử lý các trường hợp xả nước thải chưa xử lý hoặc xử lý chưa đạt quy chuẩn gây ô nhiễm nguồn nước;

- Tăng cường công tác quản lý vận hành hệ thống công trình phục vụ hiệu quả trong việc ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm nguồn nước kênh, rạch, công trình thủy lợi; khai thông dòng chảy trên hệ thống thủy lợi; tuyên truyền vận động người dân thực hiện nếp sống văn minh, không xả rác, phế phẩm nông nghiệp (xác chết gia súc, gia cầm...), bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật xuống kênh, rạch gây ô nhiễm nguồn nước;

- Theo dõi, quan trắc chất lượng nguồn nước mặt làm cơ sở cho việc vận hành công trình hiệu quả, hạn chế thiệt hại có thể xảy ra, nắm bắt thực trạng chất lượng nguồn nước và cảnh báo kịp thời các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có sản xuất nông nghiệp; xác định mức độ ô nhiễm, nguyên nhân, đề xuất biện pháp ngăn chặn, bảo vệ chất lượng nguồn nước phục vụ sản xuất và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

III. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao chất lượng quy hoạch thủy lợi, tăng cường quản lý, thực hiện theo quy hoạch

a) Tập trung triển khai quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp

- Triển khai đạt hiệu quả, tiến độ Quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2014, đáp ứng mục tiêu phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Thành phố theo hướng nông nghiệp đô thị, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, chủ động ứng phó trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng;

- Quản lý thực hiện quy hoạch thủy lợi gắn với nâng cao hiệu quả quản lý khai thác hệ thống công trình; chú trọng việc nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ nước có thu nhằm tăng nguồn thu, giảm bớt bao cấp từ ngân sách nhà nước;

- Khuyến khích hợp tác đầu tư công - tư tạo nguồn lực cho phát triển thủy lợi; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi;

- Triển khai thực hiện Đề án Xây dựng mốc chỉ giới công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố;

- Tăng cường kiểm tra và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng, chống lụt, bão, lấn chiếm hành lang bảo vệ bờ và lòng sông, kênh, rạch; tình trạng xây dựng, san lấp kênh, rạch trái phép gây tắc nghẽn dòng chảy;

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng, cá nhân chung tay cùng chính quyền các cấp quản lý hành lang, bảo vệ bờ sông kênh rạch, bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi, bảo vệ nguồn nước thủy lợi.

b) Về quy hoạch và kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai

b1) Giải pháp phi công trình

- Triển khai có hiệu quả Luật Phòng, chống thiên tai và các Nghị định liên quan của Chính phủ, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của Thành phố; theo đó, xác định các kịch bản, lộ trình, chú trọng việc lồng ghép các biện pháp phòng, chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các sở, ngành, quận, huyện;

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án Quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020; trong đó tập trung đẩy nhanh thực hiện các dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu đã được cảnh báo;

- Thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp vận hành hồ thủy điện Trị An, hồ thủy lợi Dầu Tiếng trên lưu vực sông Sài Gòn - Đồng Nai trong mùa mưa lũ;

- Hàng năm, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành, các địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai và triển khai kế hoạch công tác cho năm sau, đặc biệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý tình huống thiên tai;

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, quận, huyện, phường, xã, thị trấn, các cơ quan trung ương liên quan đóng trên địa bàn thành phố tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả trong công tác dự báo, phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả, tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ;

- Tăng cường kiểm tra công tác chuẩn bị thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các đơn vị trực thuộc, địa bàn cơ sở;

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền để nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó với thiên tai đến tận phường, xã, thị trấn, ấp, khu phố, tổ dân phố nhất là các hộ dân đang sinh sống, sản xuất tại các khu vực có nguy cơ ảnh hưởng của thiên tai. Đào tạo đội ngũ giảng viên làm công tác tuyên truyền các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai cấp quận, huyện;

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ Cần Giờ nhằm phát huy tác dụng phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra thiên tai, biến đổi

khí hậu, nước biển dâng góp phần cải thiện tình trạng ô nhiễm không khí, môi trường của Thành phố.

b2). Giải pháp công trình

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008;

- Nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo sớm thời tiết, thiên tai; đồng thời nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai. Triển khai xây dựng bổ sung mạng lưới các trạm khí tượng, trạm đo mưa và trạm đo mực nước phục vụ công tác dự báo, phòng, chống, ứng phó lụt, bão, thiên tai trên địa bàn Thành phố.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách trong công tác quản lý thủy lợi

- Cập nhật, điều chỉnh Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho phù hợp với tình hình mới;

- Phân cấp, phân loại đề tạo điều kiện cho việc quản lý, bảo vệ, tu bổ, nâng cấp và hộ đê;

- Xây dựng và đưa vào sử dụng Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi; Định mức duy tu, sửa chữa, bảo trì công trình thủy lợi;

- Triển khai hướng dẫn về đặt hàng, đấu thầu trong quản lý khai thác công trình thủy lợi; phân giao cho sở quản lý nhà nước chuyên ngành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đặt hàng, đấu thầu quản lý khai thác công trình thủy lợi;

- Hướng dẫn hoạt động của thủy nông cơ sở (Tổ hợp tác dùng nước) gắn với xây dựng nông thôn mới; gắn trách nhiệm của chính quyền cấp xã, hệ thống chính trị cơ sở với quản lý thủy nông cơ sở; nâng cao tính tự nguyện, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc xây dựng, quản lý khai thác công trình thủy lợi;

- Tăng cường xã hội hóa và quản lý bền vững nước sạch nông thôn, khuyến khích, tạo điều kiện cho tư nhân đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành cung cấp nước sạch nông thôn; gắn quyền lợi, vai trò trách nhiệm của người dân cùng chính quyền địa phương tham gia vào việc quản lý, vận hành hệ thống;

- Đề xuất chính sách thúc đẩy xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng: Hỗ trợ để xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng theo phương thức canh tác tiên tiến, cải tạo đồng ruộng, kết hợp với giao thông nội đồng để đẩy mạnh cơ giới hóa; chính sách về cho vay vốn ưu đãi cho hộ gia đình, trang trại, doanh nghiệp để áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, kiên cố hóa kênh mương, hỗ trợ thiết bị, công nghệ quản lý vận hành, tăng cường đào tạo, hướng dẫn quy trình kỹ thuật vận hành, khai thác,...

- Tiếp tục phân cấp đầu tư, tăng quyền tự chủ và chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước

- Củng cố tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công

chức, viên chức quản lý nhà nước lĩnh vực thủy lợi; đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, ưu tiên cán bộ thủy lợi ở quận, huyện và phường, xã, thị trấn; đảm bảo năng lực chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi ở cấp quận, huyện có ít nhất một cán bộ có chuyên môn về thủy lợi;

- Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở, ban, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn theo Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013, trong đó cơ cấu những thành viên có điều kiện tham gia tốt nhất và phân công nhiệm vụ cụ thể để thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp, mỗi ngành;

- Củng cố tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân tại địa phương vững mạnh, bền vững, hoạt động hiệu quả theo quy định pháp luật;

- Củng cố lực lượng Thanh tra chuyên ngành về thủy lợi, đê điều, phòng chống lụt bão đáp ứng yêu cầu thực tế;

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cho các đội ngũ quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, đê điều, quản lý thủy nông cơ sở;

- Đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng trước thách thức của biến đổi khí hậu, phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai;

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư công trình thủy lợi theo đúng quy định của pháp luật: về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, hiệu quả công trình, công tác nghiệm thu, bàn giao chủ thể quản lý khai thác công trình, quy trình bảo trì, bảo dưỡng, vận hành công trình;

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức được giao quản lý khai thác công trình thủy lợi, trong đó phân rõ trách nhiệm của các cấp chính quyền và các tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý thủy lợi

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến như: công nghệ không gian, ảnh vệ tinh, viễn thám phục vụ xây dựng các loại bản đồ ngập lụt, sạt lở, di dời dân;

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các thiết bị, vật liệu mới, công nghệ tưới hiện đại, tiết kiệm nước, nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt nông nghiệp công nghệ cao;

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống SCADA, kết nối truyền tải, chia sẻ dữ liệu đo đạc với các cơ quan chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, tăng cường năng lực quản lý thủy lợi;

- Tăng cường nghiên cứu dự báo, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến hệ thống thủy lợi; đề xuất giải pháp thích ứng, giảm thiểu và biện pháp công trình phù hợp.

IV. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Nâng cao vai trò của hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Thành phố theo hướng nông nghiệp đô thị, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; nâng cao năng lực phòng chống

thiên tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; góp phần hiện đại hóa cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn Thành phố; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng nhà nước, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội để tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong ngành thủy lợi của Thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, ban, ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai có hiệu quả đề án “Tái cơ cấu ngành thủy lợi” trên địa bàn Thành phố. Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính cân đối trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét bố trí nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch này. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho công tác thủy lợi trên địa bàn Thành phố.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch, kịp thời tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; định kỳ 06 tháng tổng hợp báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết điều chỉnh, bổ sung, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và địa phương chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định./.

(Đính kèm các Bảng phụ lục các chương trình, đề án, dự án)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm



BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN PHỤC VỤ TÁI CƠ CẤU NGÀNH THỦY LỢI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên chương trình, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I. Về lĩnh vực thủy lợi					
1	Triển khai quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố đến năm 2020, tầm nhìn 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố; - Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ các quận ven.	2014-2025	QĐ số 768/QĐ-UBND ngày 21/02/2014
2	Triển khai Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố	- Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi;	2014-2025	QĐ số 1547/QĐ-TTg ngày 28/10/2008

			- Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ các quận ven		
3	Điều chỉnh Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố; - Các sở, ngành liên quan; - UBND các quận, huyện liên quan	2015-2016	
4	Phân cấp, phân loại để tạo điều kiện cho việc quản lý, bảo vệ, tu bổ, duy tu, nâng cấp và hộ đê	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố; - Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2016	
5	Thực hiện Đề án Xây dựng mốc chỉ giới công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Quy hoạch kiến trúc; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố;	2015-2018	

			- Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan		
6	Xây dựng Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố; - Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan.	2015-2016	
7	Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cho các đội ngũ quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, đề điều, quản lý thủy nông cơ sở	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố; - Các viện, trường đại học; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2025	QĐ số 768/QĐ-UBND ngày 21/02/2014
8	Xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức được giao quản lý khai thác công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2016	

9	Nâng cấp, mở rộng hệ thống SCADA, kết nối truyền tải, chia sẻ dữ liệu đo đạc với các cơ quan chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, tăng cường năng lực quản lý thủy lợi	Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão); - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2020	
10	Xây dựng bản đồ diện tích các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trên cơ sở đó xác định diện tích cần phục vụ, nhu cầu sử dụng nước, biện pháp tưới, tiêu ứng với các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Các sở, ngành thành phố; - UBND các quận, huyện liên quan	2015-2016	
11	Cập nhật, chuẩn hoá bộ cơ sở dữ liệu các hệ thống công trình thủy lợi, xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu một cách khoa học	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Các sở, ngành thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2016	
12	Tổ chức phương thức hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi để công ty quản lý khai thác công trình thủy lợi tham gia thực hiện theo cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Các sở, ngành thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2020	Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/

					2014
II. Lĩnh vực phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, biến đổi khí hậu					
1	Triển khai Luật Phòng, chống thiên tai và các Nghị định liên quan của Chính phủ, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của Thành phố	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn thành phố	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Hàng năm	
2	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2020 của thành phố Hồ Chí Minh	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn thành phố	- Sở, ngành, đơn vị thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận-huyện.	Hàng năm	QĐ số 5615/QĐ-UBND ngày 08/12/2009
3	Triển khai Quy chế phối hợp vận hành hồ thủy điện Trị An, hồ thủy lợi Dầu Tiếng trên lưu vực sông Sài Gòn – Đồng Nai trong mùa mưa lũ hằng năm	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn thành phố	- Ủy ban nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Các đơn vị quản lý hồ; - Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân các quận-huyện;	Hàng năm	

4	Triển khai Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án Quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn)	- Các sở, ngành thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận huyện liên quan	2014-2020	
5	Thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Các sở, ngành thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận huyện liên quan.	2015	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn
6	Triển khai thực hiện Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Các sở, ngành thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận huyện liên quan	2015-2025	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn
7	Nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo sớm thời tiết, thiên tai; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn thành phố	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ; - Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập	2015-2020	

			nước Thành Phố; - Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện.		
8	Triển khai xây dựng bổ sung mạng lưới các trạm khí tượng, trạm đo mưa và trạm đo mực nước phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó lụt, bão, thiên tai trên địa bàn Thành phố	Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ	- Thường trực Ban Chỉ huy PCLB và TKCN TP; - Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan.	2015-2016	
9	Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ Cần Giờ nhằm phát huy tác dụng phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Lâm Nghiệp)	- Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Hàng năm	
10	Đầu tư nâng cấp hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu neo đậu cho tàu, thuyền tránh, trú bão	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố; - Các sở, ngành liên quan	2015-2017	
11	Đẩy nhanh Dự án xây dựng tuyến đê biển huyện Cần Giờ	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố; - Các sở, ngành liên quan	2015-2017	QĐ số 667/QĐ-TTg ngày 27/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ

12	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền để nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó với thiên tai. Đào tạo đội ngũ giảng viên làm công tác tuyên truyền các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai tại cấp quận, huyện	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn thành phố	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố; - Các sở, ngành liên quan. - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Hàng năm	
13	Đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng trước thách thức của biến đổi khí hậu, phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố; - Các sở, ngành liên quan; - Các viện, trường đại học; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2025	
14	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ như: công nghệ không gian, ảnh vệ tinh, viễn thám phục vụ xây dựng các loại bản đồ ngập lụt, sạt lở, di dời dân.	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn thành phố	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố; - Các sở, ngành liên quan; - Các viện, trường đại học; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện	2015-2025	

15	Xây dựng các bản đồ ngập lụt, bản đồ di dời dân trong trường hợp hồ Dầu Tiếng xả lũ ứng với các cấp lưu lượng; tiến tới cắm mốc cảnh báo ngập lụt ứng với từng cấp xả lũ	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn thành phố	-Sở, ngành, đơn vị thành phố liên quan; -Ủy ban nhân dân các quận-huyện	Hàng năm	
16	Nghiên cứu dự báo, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến hệ thống thủy lợi; đề xuất giải pháp thích ứng, giảm thiểu và biện pháp công trình phù hợp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	-Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi; -Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành Phố; -Các sở, ngành liên quan; -Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	2015-2016	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH